

Số: 326/QĐ-BVT

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành nội dung chương trình thực hành với bác sĩ đa khoa

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám, chữa bệnh;

Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 20/11/2020 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ Y khoa.

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-SYT ngày 04/10/2019 của Sở y tế tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bệnh viện Đa khoa tỉnh trực thuộc Sở Y tế Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 894/QĐ-SYT ngày 04/5/2019 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

Xét đề nghị Trưởng phòng Chỉ đạo tuyến - Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành nội dung thực hành cấp xác nhận thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề đa khoa đối với bác sĩ y khoa cụ thể như sau:

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 18 tháng được phân bố theo từng chuyên khoa như sau:

- + Thời gian thực hành chuyên khoa Nội tổng thời gian 05 tháng trong đó:
Hồi sức cấp cứu: 2 tháng, nội khoa 03 tháng;
- + Thời gian thực hành chuyên khoa Ngoại: 3 tháng;
- + Thời gian thực hành chuyên khoa Sản phụ khoa: 3 tháng;
- + Thời gian thực hành chuyên khoa Nhi: 4 tháng;
- + Thời gian thực hành một số kỹ thuật của chuyên khoa khác (tai mũi họng, răng hàm mặt, mắt, da liễu, phục hồi chức năng, y học cổ truyền và một số kỹ thuật của chuyên khoa khác theo Thông tư số 35/2019/TT-BYT): 3 tháng.
- + Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức



hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời lượng là 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 18 tháng quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 21/2020/TTBYT.

(chương trình đào tạo chi tiết đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí

Điều 3. Các ông, bà Trưởng khoa, phòng liên quan tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Lưu VT, CĐT&HTQT.



Đặng Thị Thúy



PHỤ LỤC
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐA KHOA ĐỐI VỚI BÁC SĨ Y KHOA
(Đính kèm Quyết định số 326/QĐ-BVT ngày 15/3/2021
của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

Stt	Tên chương trình	Thời gian
1	Chuyên ngành Hồi Sức Cấp cứu	02 tháng
2	Chương trình thực hành Nội khoa	03 tháng
3	Chương trình thực hành Ngoại khoa	03 tháng
4	Chương trình thực hành Nhi khoa	04 tháng
5	Chương trình thực hành Sản khoa	03 tháng
6	Chương trình thực hành chuyên khoa Mắt	02 tuần
7	Chương trình thực hành Chuyên khoa Tai mũi họng	02 tuần
8	Chương trình thực hành Chuyên khoa Răng hàm mặt	02 tuần
9	Chương trình thực hành chuyên khoa Da liễu	02 tuần
10	Chương trình thực hành chuyên khoa Phục hồi chức năng	02 tuần
11	Chương trình thực hành chuyên khoa Y học cổ truyền	02 tuần



Quảng Ninh, ngày 15 tháng 3 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG BÁC SĨ ĐA KHOA CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ SẢN KHOA

Chuyên ngành: Sản khoa

Đối tượng: **Bác sĩ đa khoa**

Hình thức đào tạo: **thực hành**

Thời gian học thực hành: 03 tháng **(480 Tiết)**

I. Mục tiêu đào tạo chung

1.1 Mục tiêu kiến thức

- Thực hành Vận dụng kiến thức chuyên môn đã được đào tạo tại trường Đại học Y vào chẩn đoán và điều trị các bệnh lý Sản khoa, đồng thời phối hợp với đồng nghiệp trong công tác chuyên môn đạt hiệu quả trong quá trình điều trị, chăm sóc người bệnh Bệnh Sản khoa.

1.2. Mục tiêu kỹ năng

- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh. Nắm được các quy trình đoán tiếp, thủ tục ra viện cho bệnh nhân các quy định của bệnh viện.

- Thực hiện các kỹ thuật Sản khoa.

- Thực hiện công tác tư vấn, GDSK, hướng dẫn các thủ tục hành chính cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, trong quá trình nằm viện, chuyển khoa, chuyển viện, ra viện.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện tác phong khẩn trương, cẩn thận, chính xác trong khi thực hiện quy trình Khám chữa bệnh cho bệnh nhân.

- Hợp tác, tôn trọng và đảm bảo an toàn cho bản thân, đồng nghiệp, người bệnh và người nhà người bệnh.

- Khiêm tốn học tập vươn lên.

2. Nội dung và thời gian thực hành.

- Thực hành cầm tay chỉ việc tại khoa.

- Thời lượng các mô đun, môn học 480 (Tiết)

3. Danh mục bệnh học:

*** Trong thời gian học và thực hành cần chú trọng những bệnh sau:**

Theo Phụ lục 1 Thông tư 35/TT/BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế

Stt	Số TT Theo Thông tư 43/2013/TT- BYT và Thông tư 21/2017/TT- BYT	Danh mục
1.	3.2259	Dẫn lưu cùng đồ Douglas
2.	3.226	Chọc dò túi cùng Douglas
3.	12.267	Cắt u vú lành tính
4.	12.268	Mổ bóc nhân xơ vú
5.	13.21	Nghiệm pháp lọt ngôi chỏm
6.	13.23	Theo dõi nhịp tim thai và cơn co tử cung bằng monitor sản khoa
7.	13.29	Soi ối
8.	13.33	Đỡ đẻ thường ngôi chỏm
9.	13.34	Cắt và khâu tầng sinh môn
10.	13.35	Xử trí tích cực giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ đẻ
11.	13.36	Nghiệm pháp bong rau, đỡ rau, kiểm tra bánh rau
12.	13.37	Kiểm soát tử cung
13.	13.4	Làm thuốc vết khâu tầng sinh môn nhiễm khuẩn
14.	13.41	Khám thai
15.	13.196	Khám sơ sinh
16.	13.197	Chăm sóc rốn sơ sinh
17.	13.38	Bóc rau nhân tạo

*** Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giảng viên: Theo quy định của Bệnh viện

- Đối với học viên:

+ Học viên phải tham gia 100% số buổi thực hành. Nếu nghỉ có lý do phải đăng ký với Phòng CĐT&HTQT hoặc với lãnh đạo khoa để được bố trí đi bù. Nếu nghỉ không lý do 01 buổi xem xét hình thức kỷ luật và học bù buổi thực hành đó. Nghỉ không lý do từ buổi 02 trở lên sẽ chấm dứt hợp đồng thực hành.

+ Mỗi Học viên phải trực tối thiểu 01 buổi/tuần.

+ Học Viên trong quá trình thực hành tại khoa phải thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế của bệnh viện cũng như của khoa.

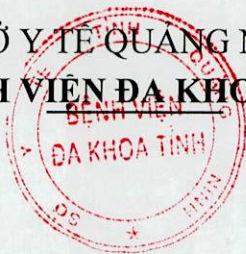


IV. Kiểm tra và xác nhận quá trình thực hành:

Sau khi thực hành, khoa hướng dẫn thực hành tổ chức đánh giá quá trình thực hành và xác nhận thực hành theo mẫu ban hành tại Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

Bệnh viện cấp phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Theo mẫu ban hành tại Thông tư số 21/2020/TT-BYT.





Quảng Ninh, ngày 15 tháng 3 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG BÁC SĨ ĐA KHOA CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐA KHOA

Chuyên ngành: Răng Hàm Mặt

Đối tượng: **Bác sĩ đa khoa**

Hình thức đào tạo: **thực hành**

Thời gian học thực hành: 02 tuần **(80 Tiết)**

1. Mục tiêu đào tạo chung

1.1 Mục tiêu kiến thức

- Thực hành Vận dụng kiến thức chuyên môn đã được đào tạo tại trường Đại học Y vào chẩn đoán và điều trị các bệnh lý về răng hàm mặt, đồng thời phối hợp với đồng nghiệp trong công tác chuyên môn đạt hiệu quả trong quá trình điều trị, chăm sóc người bệnh về răng hàm mặt.

1.2. Mục tiêu kỹ năng.

- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh. Nắm được các quy trình đoán tiếp, thủ tục ra viện cho bệnh nhân các quy định của bệnh viện.

- Thực hiện các kỹ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý răng hàm mặt

- Thực hiện công tác tư vấn, GDSK, hướng dẫn các thủ tục hành chính cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, trong quá trình nằm viện, chuyển khoa, chuyển viện, ra viện.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện tác phong khẩn trương, cẩn thận, chính xác trong khi thực hiện quy trình khám chữa bệnh cho bệnh nhân.

- Hợp tác, tôn trọng và đảm bảo an toàn cho bản thân, đồng nghiệp, người bệnh và người nhà người bệnh.

- Khiêm tốn học tập vươn lên.

2. Nội dung và thời gian thực hành.

- Thực hành cầm tay chỉ việc tại khoa.

- Thời lượng các mô đun, môn học 80 (Tiết)



3. Chương trình đào tạo thực hành cụ thể:

*** Danh mục các bệnh và kỹ thuật cần chú trọng :**

Theo Thông tư 35/TT/BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế

Stt	Số TT Theo Thông tư 43/2013/TT- BYT và Thông tư 21/2017/TT- BYT	Danh mục
		MŨI , MIỆNG, HỌNG
1.	3.196	Chích áp xe lợi
2.	3.1958	Chích Apxe lợi trẻ em
3.	3.2074	Dẫn lưu máu tụ vùng miệng - hàm mặt
4.	1.53	Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu
5.	3.1957	Điều trị viêm loét niêm mạc miệng trẻ em
6.	3.1926	Điều trị viêm lợi do mọc răng
7.	3.2075	Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp
8.	3.1959	Điều trị viêm lợi trẻ em
9.	3.1927	Điều trị viêm quanh thân răng cấp
10.	2.15	Hút đờm hầu họng
11.	15.147	Hút rửa mũi, xoang sau mũi
12.	3.1955	Nhổ răng sữa

*** Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giảng viên: Theo quy định của Bệnh viện

- Đối với học viên:

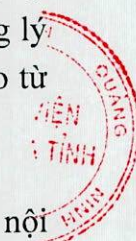
+ Học viên phải tham gia 100% số buổi thực hành. Nếu nghỉ có lý do phải đăng ký với Phòng CĐT&HTQT hoặc với lãnh đạo khoa để được bố trí đi bù. Nếu nghỉ không lý do 01 buổi xem xét hình thức kỷ luật và học bù buổi thực hành đó. Nghỉ không lý do từ buổi 02 trở lên sẽ chấm dứt hợp đồng thực hành.

+ Mỗi Học viên phải trực tối thiểu 01 buổi/tuần.

+ Học Viên trong quá trình thực hành tại khoa phải thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế của bệnh viện cũng như của khoa.

IV. Kiểm tra và xác nhận quá trình thực hành:

Sau khi thực hành, khoa hướng dẫn thực hành phải tổ chức đánh giá quá trình thực hành và xác nhận thực hành theo mẫu ban hành tại Nghị định 109/2016/NĐ-CP.





Quảng Ninh, ngày 15 tháng 3 năm 2021

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG BÁC SĨ ĐA KHOA
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ NỘI KHOA**

Chuyên ngành: Nội khoa

Đối tượng: **Bác sĩ đa khoa**

Hình thức đào tạo: **thực hành**

Thời gian học thực hành: 03 tháng **(480 Tiết)**

1. Mục tiêu đào tạo chung

1.1 Mục tiêu kiến thức

- Thực hành Vận dụng kiến thức chuyên môn đã được đào tạo tại trường Đại học Y vào chẩn đoán và điều trị các bệnh lý Nội khoa, đồng thời phối hợp với đồng nghiệp trong công tác chuyên môn đạt hiệu quả trong quá trình điều trị, chăm sóc người bệnh Bệnh Nội khoa.

1.2. Mục tiêu kỹ năng

- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh. Nắm được các quy trình đoán tiếp, thủ tục ra viện cho bệnh nhân các quy định của bệnh viện.

- Thực hiện các kỹ thuật Nội khoa.

- Thực hiện công tác tư vấn, GDSK, hướng dẫn các thủ tục hành chính cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, trong quá trình nằm viện, chuyển khoa, chuyển viện, ra viện.

1.3. Năng lực tự chủ và trách Nhiệm

- Rèn luyện tác phong khắt khe, cẩn thận, chính xác trong khi thực hiện quy trình Khám chữa bệnh cho bệnh nhân.

- Hợp tác, tôn trọng và đảm bảo an toàn cho bản thân, đồng nghiệp, người bệnh và người nhà người bệnh.

- Khiêm tốn học tập vươn lên.

2. Nội dung và thời gian thực hành.

- Thực hành cầm tay chỉ việc tại khoa.

- Thời lượng các mô đun, môn học 480 (Tiết)

3. Chương trình đào tạo thực hành cụ thể:

* *Danh mục các bệnh cần chú trọng :*

Theo Phụ lục 1 Thông tư 35/TT/BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế

STT	Số TT Theo Thông tư 43/2013/TT- BYT và Thông tư 21/2017/TT- BYT	Danh mục
1.		HỆ TUẦN HOÀN
2.	2.85	Điện tim thường
3.	2.113	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp
4.	21.13	Nghiệm pháp dây thắt
5.	3.180	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên
6.	6.69	Xử trí hạ huyết áp tư thế
7.	3.203	Cầm máu (vết thương chảy máu)
8.	9.6	Cấp cứu cao huyết áp
9.	9.8	Cấp cứu ngừng tim
10.	9.10	Cấp cứu tụt huyết áp
11.	3.36	Đo áp lực động mạch liên tục
12.	3.31	Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm
13.	3.37	Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm liên tục
14.	3.51	Ép tim ngoài lồng ngực
15.	1.2	Ghi điện tim cấp cứu tại giường
16.	3.1411	Kỹ thuật cấp cứu tụt huyết áp
17.	3.1401	Kỹ thuật theo dõi huyết áp động mạch bằng phương pháp xâm lấn
18.	3.1402	Kỹ thuật theo dõi huyết áp động mạch không xâm lấn bằng máy
19.	9.156	Theo dõi áp lực tĩnh mạch trung tâm
20.	1.3	Theo dõi điện tim cấp cứu tại giường liên tục $\leq$ 8 giờ
21.	3.47	Theo dõi điện tim liên tục tại giường
22.		HỆ HÔ HẤP
23.	2.2	Bơm rửa khoang màng phổi
24.	3.102	Chăm sóc lỗ mở khí quản
25.	1.75	Chăm sóc ống nội khí quản
26.	3.179	Chọc hút/dẫn lưu dịch màng phổi

27.	2.9	Chọc dò dịch màng phổi
28.	2.11	Chọc hút khí màng phổi
29.	3.84	Chọc thăm dò màng phổi
30.	2.10	Chọc tháo dịch màng phổi
31.	3.2333	Chọc tháo dịch màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm
32.	3.86	Dẫn lưu màng phổi liên tục
33.	9.31	Đặt Combitube
34.	9.37	Đặt nội khí quản khi dạ dày đầy
35.	3.77	Đặt ống nội khí quản
36.	9.120	Hút nội khí quản hoặc hút mở khí quản
37.	9.123	Khí dung đường thở ở bệnh nhân nặng
38.	2.32	Khí dung thuốc giãn phế quản
39.	3.2330	Kỹ thuật dẫn lưu tư thế điều trị giãn phế quản, áp xe phổi
40.	2.28	Kỹ thuật ho có điều khiển
41.	2.30	Kỹ thuật ho khạc đờm bằng khí dung nước muối ưu trương
42.	2.29	Kỹ thuật tập thở cơ hoành
43.	2.31	Kỹ thuật vỗ rung dẫn lưu tư thế
44.	1.74	Mở khí quản qua da một thì cấp cứu ngạt thở
45.		Mở màng giáp nhân cấp cứu
46.	10.152	Phẫu thuật dẫn lưu tối thiểu khoang màng phổi
47.	2.61	Rút ống dẫn lưu màng phổi, ống dẫn lưu ổ áp xe
48.	3.2331	Rút sonde dẫn lưu màng phổi, sonde dẫn lưu ổ áp xe
49.	15.221	Sơ cứu bóng đường hô hấp
50.	3.2189	Sơ cứu bóng kỳ đầu đường hô hấp
51.	3.88	Thăm dò chức năng hô hấp
52.	3.101	Thay canuyn mở khí quản
53.	3.82	Thở máy không xâm nhập (thở CPAP, Thở BIPAP)
54.	9.187	Thông khí áp lực dương 2 mức qua hệ thống Boussignac
55.	3.107	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)
56.	3.93	Vận động trị liệu hô hấp

57.	2.14	Đánh giá mức độ nặng của cơn hen phế quản bằng peak flow meter (Đo lưu lượng đỉnh)
58.	3.75	Cai máy thở
59.	9.7	Cấp cứu ngừng thở
60.	3.103	Làm ẩm đường thở qua máy phun sương mù
61.	9.177	Thở CPAP không qua máy thở
62.	1.59	Thở ô xy qua mặt nạ có túi có hít lại (túi không có van) (8 giờ)
63.	9.183	Thở oxy gọng kính
64.	1.57	Thở oxy qua gọng kính (8 giờ)
65.	9.184	Thở oxy qua mặt nạ
66.	3.110	Thở oxy qua mặt nạ có túi
67.	1.60	Thở oxy qua mặt nạ có túi không hít lại (túi có van) (8 giờ)
68.	1.58	Thở oxy qua mặt nạ không có túi (8 giờ)
69.	9.185	Thở oxy qua mũ kín
70.	9.186	Thở oxy qua ống chữ T
71.	3.111	Thở oxy qua ống chữ T (T-tube)
72.	3.105	Thổi ngạt
73.		HỆ NỘI TIẾT
74.	7.225	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường
75.	7.232	Tháo móng quặp trên người bệnh đái tháo đường
76.	7.233	Gọt chai chân (gọt nốt chai) trên người bệnh đái tháo đường
77.	7.234	Cắt móng chân, chăm sóc móng trên người bệnh đái tháo đường
78.	7.239	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin
79.	7.241	Tư vấn chế độ dinh dưỡng và tập luyện

*** Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giảng viên: Theo quy định của Bệnh viện

- Đối với học viên:

+ Học viên phải tham gia 100% số buổi thực hành. Nếu nghỉ có lý do phải đăng ký với Phòng CĐT&HTQT hoặc với lãnh đạo khoa để được bố trí đi bù. Nếu nghỉ không lý do 01 buổi xem xét hình thức kỷ luật và học bù buổi thực hành đó. Nghỉ không lý do từ buổi 02 trở lên sẽ chấm dứt hợp đồng thực hành.

+ Mỗi Học viên phải trực tối thiểu 01 buổi/tuần.

+ Học Viên trong quá trình thực hành tại khoa phải thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế của bệnh viện cũng như của khoa.

IV. Kiểm tra và xác nhận quá trình thực hành:

Sau khi thực hành, khoa hướng dẫn thực hành tổ chức đánh giá quá trình thực hành và xác nhận thực hành theo mẫu ban hành tại Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

Bệnh viện cấp phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Theo mẫu ban hành tại Thông tư số 21/2020/TT-BYT.





Quảng Ninh, ngày 15 tháng 3 năm 2021

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG BÁC SĨ ĐA KHOA
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐA KHOA**

Chuyên ngành: Nhi khoa

Đối tượng: **Bác sĩ đa khoa**

Hình thức đào tạo: **thực hành**

Thời gian học thực hành: 04 tháng (640 Tiết)

1. Mục tiêu đào tạo chung

1.1 Mục tiêu kiến thức

- Thực hành Vận dụng kiến thức chuyên môn đã được đào tạo tại trường Đại học Y vào chẩn đoán và điều trị các bệnh lý Nhi khoa, đồng thời phối hợp với đồng nghiệp trong công tác chuyên môn đạt hiệu quả trong quá trình điều trị, chăm sóc người bệnh Bệnh Nhi khoa.

1.2. Mục tiêu kỹ năng

- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh. Nắm được các quy trình đoán tiếp, thủ tục ra viện cho bệnh nhân các quy định của bệnh viện.

- Thực hiện các kỹ thuật Nhi khoa.

- Thực hiện công tác tư vấn, GDSK, hướng dẫn các thủ tục hành chính cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, trong quá trình nằm viện, chuyển khoa, chuyển viện, ra viện.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện tác phong khẩn trương, cẩn thận, chính xác trong khi thực hiện quy trình Khám chữa bệnh cho bệnh nhân.

- Hợp tác, tôn trọng và đảm bảo an toàn cho bản thân, đồng nghiệp, người bệnh và người nhà người bệnh.

- Khiêm tốn học tập vươn lên.

2. Nội dung và thời gian thực hành.

- Thực hành cầm tay chỉ việc tại khoa.

- Thời lượng các mô đun, môn học 640 (Tiết)

3. Chương trình đào tạo thực hành cụ thể:

* *Danh mục các bệnh cần chú trọng :*

Theo Phụ lục 1 Thông tư 35/TT/BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế

STT		DANH MỤC BỆNH
1.	2.113	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp
2.		Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý nhi khoa
3.	3.180	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên
4.	9.37	Đặt nội khí quản khi dạ dày đầy
5.	3.77	Đặt ống nội khí quản
6.	2.32	Khí dung thuốc giãn phế quản
7.	9.183	Thở oxy gọng kính
8.	1.57	Thở oxy qua gọng kính (□ 8 giờ)
9.	9.184	Thở oxy qua mặt nạ
10.	3.110	Thở oxy qua mặt nạ có túi
11.	1.60	Thở oxy qua mặt nạ có túi không hít lại (túi có van) (□ 8 giờ)
12.	1.58	Thở oxy qua mặt nạ không có túi (□ 8 giờ)
13.	9.185	Thở oxy qua mũ kín
14.	9.186	Thở oxy qua ống chữ T
15.	3.111	Thở oxy qua ống chữ T (T-tube)
16.	3.105	Thở ngắt
17.	3.172	Cho ăn qua ống thông dạ dày
18.	1.216	Đặt ống thông dạ dày
19.	2.244	Đặt ống sonde dạ dày
20.	6.259	Xử trí người bệnh không ăn
21.	6.257	Xử trí người bệnh kích động
22.	3.3031	Chích rạch áp xe nhỏ
23.	11.131	Đặt vị thế cho bệnh nhân bỏng
24.	3.2389	Tiêm bắp thịt
25.	3.2388	Tiêm dưới da
26.	11.10	Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% diện tích cơ thể ở trẻ em
27.	3.2387	Tiêm trong da

TỈNH
Y HỌC
KHOA

28.	3.210	Tiêm truyền thuốc
29.	3.1405	Truyền dịch thường quy
30.	9.196	Truyền dịch trong sốc
31.	9.199	Truyền máu trong sốc
32.	1.254	Truyền máu và các chế phẩm máu
33.	1.252	Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch ≤ 8 giờ
34.	9.200	Vận chuyển bệnh nhân nặng ngoại viện
35.	9.201	Vận chuyển bệnh nhân nặng nội viện
36.	3.204	Vận chuyển người bệnh an toàn
37.	1.278	Vận chuyển người bệnh cấp cứu

*** Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giảng viên: Theo quy định của Bệnh viện

- Đối với học viên:

+ Học viên phải tham gia 100% số buổi thực hành. Nếu nghỉ có lý do phải đăng ký với Phòng CĐT&HTQT hoặc với lãnh đạo khoa để được bố trí đi bù. Nếu nghỉ không lý do 01 buổi xem xét hình thức kỷ luật và học bù buổi thực hành đó. Nghỉ không lý do từ buổi 02 trở lên sẽ chấm dứt hợp đồng thực hành.

+ Mỗi Học viên phải trực tối thiểu 01 buổi/tuần.

+ Học Viên trong quá trình thực hành tại khoa phải thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế của bệnh viện cũng như của khoa.

IV. Kiểm tra và xác nhận quá trình thực hành:

Sau khi thực hành, khoa hướng dẫn thực hành tổ chức đánh giá quá trình thực hành và xác nhận thực hành theo mẫu ban hành tại Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

Bệnh viện cấp phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Theo mẫu ban hành tại Thông tư số 21/2020/TT-BYT.





Quảng Ninh, ngày 15 tháng 3 năm 2021

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG BÁC SĨ ĐA KHOA
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ NGOẠI KHOA**

Chuyên ngành: Ngoại khoa

Đối tượng: **Bác sĩ đa khoa**

Hình thức đào tạo: **thực hành**

Thời gian học thực hành: 03 tháng **(480 tiết)**

1. Mục tiêu đào tạo chung

1.1 Mục tiêu kiến thức

- Thực hành Vận dụng kiến thức chuyên môn đã được đào tạo tại trường Đại học Y vào chẩn đoán và điều trị các bệnh lý ngoại khoa, đồng thời phối hợp với đồng nghiệp trong công tác chuyên môn đạt hiệu quả trong quá trình điều trị, chăm sóc người bệnh Bệnh Ngoại khoa.

1.2. Mục tiêu kỹ năng

- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh. Nắm được các quy trình đoán tiếp, thủ tục ra viện cho bệnh nhân các quy định của bệnh viện.

- Thực hiện các kỹ thuật ngoại khoa.

- Thực hiện công tác tư vấn, GDSK, hướng dẫn các thủ tục hành chính cho NB trong quá trình nằm viện, chuyển khoa, chuyển viện, ra viện.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện tác phong khấn trương, cẩn thận, chính xác trong khi thực hiện quy trình Khám chữa bệnh cho bệnh nhân.

- Hợp tác, tôn trọng và đảm bảo an toàn cho bản thân, đồng nghiệp, người bệnh và người nhà người bệnh.

- Khiêm tốn học tập vươn lên.

2. Nội dung và thời gian thực hành.

- Thực hành cầm tay chỉ việc tại khoa.

- Thời lượng các mô đun, môn học 480 (Tiết)

3. Chương trình đào tạo thực hành cụ thể:

* *Danh mục các bệnh cần chú trọng :*

Theo Phụ lục 1 Thông tư 35/TT/BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế

STT	Số TT Theo Thông tư 43/2013/TT- BYT và Thông tư 21/2017/TT- BYT*	Danh mục
1.	2.241	Cho ăn qua ống mở thông dạ dày hoặc hồng tràng (một lần)
2.	3.172	Cho ăn qua ống thông dạ dày
3.	1.224	Cho ăn qua ống thông dạ dày (một lần)
4.	1.216	Đặt ống thông dạ dày
5.	1.223	Đặt ống thông hậu môn
6.	3.178	Đặt sonde hậu môn
7.	2.249	Đo áp lực ổ bụng gián tiếp qua ống thông dẫn lưu bàng quang
8.	2.215	Gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa
9.	3.1384	Kỹ thuật phòng và điều trị trào ngược dịch dạ dày
10.	1.1227	Nuôi dưỡng người bệnh liên tục bằng máy truyền thức ăn qua ống thông dạ dày ≤ 8 giờ
11.	1.152	Nuôi dưỡng người bệnh liên tục bằng máy, truyền thức ăn qua thực quản, dạ dày
12.	3.176	Nuôi dưỡng người bệnh qua catheter hồng tràng
13.	3.181	Nuôi dưỡng người bệnh qua Catheter thực quản dạ dày bằng bơm tay
14.	3.175	Nuôi dưỡng người bệnh qua lỗ mở dạ dày
15.	1.225	Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông dạ dày bằng bơm tay
16.	9.142	Nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày
17.	9.143	Nuôi dưỡng qua ống thông hồng tràng
18.	9.147	Phòng và điều trị trào ngược dịch dạ dày
19.	3.173	Rửa dạ dày bằng ống Faucher và qua túi kín
20.	1.218	Rửa dạ dày cấp cứu
21.	1.219	Rửa dạ dày loại bỏ chất độc bằng hệ thống kín
22.	1.22	Rửa toàn bộ hệ thống tiêu hóa (dạ dày, tiểu tràng, đại tràng)
23.	1.222	Thụt giữ
24.	2.221	Thụt tháo
25.	2.337	Thụt thuốc qua đường hậu môn
26.	2.243	Chọc tháo dịch ổ bụng điều trị
27.	2.244	Đặt ống sonde dạ dày
28.	1.24	Chọc dò ổ bụng cấp cứu

TI
BỆNH
DA KH
PS

29.	3.3399	Dẫn lưu áp xe hậu môn đơn giản
30.		HỆ TIẾT NIỆU
31.	3.128	Bài niệu cương bức
32.	3.334	Chăm sóc ống thông bàng quang
33.	3.161	Chọc hút nước tiểu trên xương mu
34.	3.3534	Dẫn lưu áp xe khoang Retzius
35.	10.344	Dẫn lưu bàng quang bằng chọc troca
36.	10.359	Dẫn lưu bàng quang đơn thuần
37.	3.3533	Dẫn lưu nước tiểu bàng quang
38.	3.3549	Dẫn lưu viêm tấy khung chậu do rò nước tiểu
39.	3.3489	Dẫn lưu viêm tấy quanh thận, áp xe thận
40.	1.16	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang
41.	2.233	Rửa bàng quang
42.	1.164	Thông bàng quang
43.	3.133	Thông tiểu
44.	2.172	Chăm sóc ống dẫn lưu bể thận qua da 24 giờ
45.	2.167	Chăm sóc sonde dẫn lưu bể thận qua da/lần
46.	2.168	Chăm sóc sonde dẫn lưu tụy dịch- máu quanh thận/lần
47.	2.171	Chăm sóc và bảo quản catheter đường hầm có cuff để lọc máu
48.	2.17	Chăm sóc và bảo quản catheter tĩnh mạch trung tâm trong lọc máu
49.	1.246	Đo lượng nước tiểu 24 giờ
50.	3.139	Kỹ thuật săn sóc theo dõi ống thông tiểu
51.	9.15	Săn sóc theo dõi ống thông tiểu
52.	3.3603	Cắt bỏ bao da qui đầu do dính hoặc dài
53.	10.411	Cắt hẹp bao quy đầu
54.	3.3608	Dẫn lưu áp xe bìu/tĩnh hoàn
55.	13.164	Khám nam khoa
56.	3.36	Rạch rộng vòng thắt nghệt bao quy đầu

*** Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giảng viên: Theo quy định của Bệnh viện
- Đối với học viên:
 - + Học viên phải tham gia 100% số buổi thực hành. Nếu nghỉ có lý do phải đăng ký với Phòng CĐT&HTQT hoặc với lãnh đạo khoa để được bố trí đi bù. Nếu nghỉ không lý do 01 buổi xem xét hình thức kỷ luật và học bù buổi thực hành đó. Nghỉ không lý do từ buổi 02 trở lên sẽ chấm dứt hợp đồng thực hành.
 - + Mỗi Học viên phải trực tối thiểu 01 buổi/tuần.
 - + Học Viên trong quá trình thực hành tại khoa phải thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế của bệnh viện cũng như của khoa.

IV. Kiểm tra và xác nhận quá trình thực hành:

Sau khi thực hành, khoa hướng dẫn thực hành tổ chức đánh giá quá trình thực hành và xác nhận thực hành theo mẫu ban hành tại Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

Bệnh viện cấp phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Theo mẫu ban hành tại Thông tư số 21/2020/TT-BYT.





Quảng Ninh, ngày 15 tháng 3 năm 2021

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG BÁC SĨ ĐA KHOA
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ NGOẠI KHOA**

Chuyên ngành: Ngoại chấn thương

Đối tượng: **Bác sĩ đa khoa**

Hình thức đào tạo: **thực hành**

Thời gian học thực hành: 03 tháng **(480 tiết)**

1. Mục tiêu đào tạo chung

1.1 Mục tiêu kiến thức

- Thực hành Vận dụng kiến thức chuyên môn đã được đào tạo tại trường Đại học Y vào chẩn đoán và điều trị các bệnh lý ngoại khoa, đồng thời phối hợp với đồng nghiệp trong công tác chuyên môn đạt hiệu quả trong quá trình điều trị, chăm sóc người bệnh Bệnh Ngoại khoa.

1.2. Mục tiêu kỹ năng

- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh. Nắm được các quy trình đoán tiếp, thủ tục ra viện cho bệnh nhân các quy định của bệnh viện.

- Thực hiện các kỹ thuật ngoại chấn thương chỉnh hình.

- Thực hiện công tác tư vấn, GDSK, hướng dẫn các thủ tục hành chính cho NB trong quá trình nằm viện, chuyển khoa, chuyển viện, ra viện.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện tác phong khẩn trương, cẩn thận, chính xác trong khi thực hiện quy trình Khám chữa bệnh cho bệnh nhân.

- Hợp tác, tôn trọng và đảm bảo an toàn cho bản thân, đồng nghiệp, người bệnh và người nhà người bệnh.

- Khiêm tốn học tập vươn lên.

2. Nội dung và thời gian thực hành.

- Thực hành cầm tay chỉ việc tại khoa.

- Thời lượng các mô đun, môn học 480 (Tiết)



3. Chương trình đào tạo thực hành cụ thể:

* *Danh mục các bệnh cần chú trọng :*

Theo Phụ lục 1 Thông tư 35/TT/BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế

STT	Số TT Theo Thông tư 43/2013/TT- BYT và Thông tư 21/2017/TT- BYT*	DANH MỤC BỆNH
1	10.164	Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản
2	16.3	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt
3	1.157	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn
4	1.276	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương
5	1.277	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng
6	3.151	Điều trị giãn cơ trong cấp cứu
7	3.2069	Nắn sai khớp thái dương hàm
8	3.2072	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm
9	3.384	Nắn, bó bột gãy xương đòn
10	13.202	Cố định tạm thời gãy xương sơ sinh
11	3.3756	Chọc hút máu tụ khớp gối, bó bột ống
12	3.3817	Chích áp xe phần mềm lớn
13	16.301	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt
14	3.2068	Phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hồng tổ chức
15	3.2245	Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ
16	3.3825	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10cm
17	3.3827	Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm
18	3.3903	Phẫu thuật viêm tấy phần mềm ở cơ quan vận động
19	3.4246	Tháo bột các loại
20	10.1032	Nẹp bột các loại, không nắn
21	12.321	Cắt u bao gân
22	12.322	Cắt u nang bao hoạt dịch (cổ tay, khoeo chân, cổ chân)
23	1.275	Băng bó vết thương
24	3.3821	Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản
25	3.204	Vận chuyển người bệnh an toàn
26	1.278	Vận chuyển người bệnh cấp cứu
27	1.279	Vận chuyển người bệnh chấn thương cột sống thắt lưng
28	1.28	Vận chuyển người bệnh nặng có thở máy

TH
VIỆN
ĐA TÀI
*

29	9.2	Vận chuyển bệnh nhân nặng ngoại viện
30	9.201	Vận chuyển bệnh nhân nặng nội viện
31	2.163	Thay băng các vết loét hoại tử rộng sau TBMMN
32	3.192	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng
33	1.267	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng (một lần)
34	3.151	Thay băng điều trị bỏng nông, dưới 10% diện tích cơ thể ở trẻ em.
35	11.5	Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% diện tích cơ thể ở người lớn
36	11.1	Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% diện tích cơ thể ở trẻ em
37	11.4	Thay băng điều trị vết bỏng từ 10% - 19% diện tích cơ thể ở người lớn
38	11.116	Thay băng điều trị vết thương mạn tính
39	15.303	Thay băng vết mổ
40	3.3911	Thay băng, cắt chỉ

*** Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giảng viên: Theo quy định của Bệnh viện

- Đối với học viên:

+ Học viên phải tham gia 100% số buổi thực hành. Nếu nghỉ có lý do phải đăng ký với Phòng CĐT&HTQT hoặc với lãnh đạo khoa để được bố trí đi bù. Nếu nghỉ không lý do 01 buổi xem xét hình thức kỷ luật và học bù buổi thực hành đó. Nghỉ không lý do từ buổi 02 trở lên sẽ chấm dứt hợp đồng thực hành.

+ Mỗi Học viên phải trực tối thiểu 01 buổi/tuần.

+ Học Viên trong quá trình thực hành tại khoa phải thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế của bệnh viện cũng như của khoa.

IV. Kiểm tra và xác nhận quá trình thực hành:

Sau khi thực hành, khoa hướng dẫn thực hành tổ chức đánh giá quá trình thực hành và xác nhận thực hành theo mẫu ban hành tại Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

Bệnh viện cấp phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Theo mẫu ban hành tại Thông tư số 21/2020/TT-BYT.





Quảng Ninh, ngày 15 tháng 3 năm 2021

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG BÁC SĨ ĐA KHOA
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐA KHOA**

Chuyên ngành: Y học cổ truyền

Đối tượng: **Bác sĩ đa khoa**

Hình thức đào tạo: **thực hành**

Thời gian học thực hành: 02 tuần **(80 Tiết)**

1. Mục tiêu đào tạo chung

1.1 Mục tiêu kiến thức

- Thực hành Vận dụng kiến thức chuyên môn đã được đào tạo tại trường Đại học Y vào chẩn đoán và điều trị các bệnh lý về Y học cổ truyền, đồng thời phối hợp với đồng nghiệp trong công tác chuyên môn đạt hiệu quả trong quá trình điều trị, chăm sóc người bệnh bệnh về Y học cổ truyền.

1.2. Mục tiêu kỹ năng.

- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh. Nắm được các quy trình chẩn đoán, thủ tục ra viện cho bệnh nhân các quy định của bệnh viện.

- Thực hiện các kỹ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh về Y học cổ truyền.

- Thực hiện công tác tư vấn, GDSK, hướng dẫn các thủ tục hành chính cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, trong quá trình nằm viện, chuyển khoa, chuyển viện, ra viện.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện tác phong khẩn trương, cẩn thận, chính xác trong khi thực hiện quy trình Khám chữa bệnh cho bệnh nhân.

- Hợp tác, tôn trọng và đảm bảo an toàn cho bản thân, đồng nghiệp, người bệnh và người nhà người bệnh.

- Khiêm tốn học tập vươn lên.

2. Nội dung và thời gian thực hành.

- Thực hành cầm tay chỉ việc tại khoa.

- Thời lượng các mô đun, môn học 80 (Tiết)



3. Chương trình đào tạo thực hành cụ thể:

* **Danh mục các bệnh và kỹ thuật cần chú trọng :**

Theo Phụ lục 1 Thông tư 35/TT/BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế

Stt	Số TT Theo Thông tư 43/2013/TT- BYT và Thông tư 21/2017/TT- BYT	Danh mục
1.	8.26	Bó thuốc
2.	8.1	Chích lễ
3.	8.27	Chườm ngải
4.	8.9	Cứu
5.	8.25	Đặt thuốc YHCT
6.	8.5	Điện châm
7.		Điện châm điều trị liệt ½ người do tai biến mạch máu não
8.		Điện châm điều trị đau đầu cơ năng
9.		Điện châm điều trị đau thắt lưng
10.		Điện châm điều trị đau thần kinh hông to
11.		Điện châm điều trị đau vai gáy
12.		Điện châm điều trị tâm căn suy nhược
13.	3.508	Điện châm điều trị cảm cúm
14.	3.484	Điện châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên
15.	3.525	Điện châm điều trị viêm khớp dạng thấp
16.	3.529	Điện châm điều trị viêm quanh khớp vai
17.	8.485	Giác hơi
18.	8.2	Hào châm
19.		Hào châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
20.		Hào châm điều trị đau đầu cơ năng
21.		Hào châm điều trị viêm quanh khớp vai
22.		Hào châm điều trị đau thắt lưng
23.		Hào châm điều trị đau thần kinh hông to
24.		Hào châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên
25.		Hào châm điều trị cảm cúm
26.		Hào châm điều trị viêm khớp dạng thấp
27.		Hào châm điều trị đau vai gáy
28.		Hào châm điều trị tâm căn suy nhược
29.	8.24	Ngâm thuốc YHCT bộ phận
30.	8.22	Sắc thuốc thang
31.	8.15	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy
32.	3.483	Xoa bóp bấm huyệt bằng tay
33.		Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu cơ năng
34.		Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thắt lưng
35.		Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh hông to

VIỆN
HOA TÍN

36.		Xoa bóp bấm huyết điều trị cảm cúm
37.		Xoa bóp bấm huyết điều trị đau vai gáy
38.	8.414	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên
39.	8.391	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
40.	8.406	Xoa bóp bấm huyết điều trị tâm căn suy nhược
41.	8.428	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm khớp dạng thấp
42.	8.431	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm quanh khớp vai
43.	8.2	Xông hơi thuốc
44.	8.21	Xông khói thuốc
45.	8.3	Ôn châm
46.	8.6	Thủy châm
47.	8.28	Luyện tập dưỡng sinh

*** Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giảng viên: Theo quy định của Bệnh viện
- Đối với học viên:
 - + Học viên phải tham gia 100% số buổi thực hành. Nếu nghỉ có lý do phải đăng ký với Phòng CĐT&HTQT hoặc với lãnh đạo khoa để được bố trí đi bù. Nếu nghỉ không lý do 01 buổi xem xét hình thức kỷ luật và học bù buổi thực hành đó. Nghỉ không lý do từ buổi 02 trở lên sẽ chấm dứt hợp đồng thực hành.
 - + Mỗi Học viên phải trực tối thiểu 01 buổi/tuần.
 - + Học Viên trong quá trình thực hành tại khoa phải thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế của bệnh viện cũng như của khoa.

IV. Kiểm tra và xác nhận quá trình thực hành:

Sau khi thực hành, khoa hướng dẫn thực hành tổ chức đánh giá quá trình thực hành và xác nhận thực hành theo mẫu ban hành tại Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

Bệnh viện cấp phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Theo mẫu ban hành tại Thông tư số 21/2020/TT-BYT.





Quảng Ninh, ngày 15 tháng 3 năm 2021

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG BÁC SĨ ĐA KHOA
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐA KHOA**

Chuyên ngành: Tai mũi họng

Đối tượng: **Bác sĩ đa khoa**

Hình thức đào tạo: **thực hành**

Thời gian học thực hành: 02 tuần **(80 Tiết)**

1. Mục tiêu đào tạo chung

1.1 Mục tiêu kiến thức

- Thực hành Vận dụng kiến thức chuyên môn đã được đào tạo tại trường Đại học Y vào chẩn đoán và điều trị các bệnh lý về Tai mũi họng, đồng thời phối hợp với đồng nghiệp trong công tác chuyên môn đạt hiệu quả trong quá trình điều trị, chăm sóc người bệnh về Tai mũi họng.

1.2. Mục tiêu kỹ năng.

- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh. Nắm được các quy trình đoán tiếp, thủ tục ra viện cho bệnh nhân các quy định của bệnh viện.

- Thực hiện các kỹ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh về Tai mũi họng.

- Thực hiện công tác tư vấn, GDSK, hướng dẫn các thủ tục hành chính cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, trong quá trình nằm viện, chuyển khoa, chuyển viện, ra viện.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện tác phong khẩn trương, cẩn thận, chính xác trong khi thực hiện quy trình Khám chữa bệnh cho bệnh nhân.

- Hợp tác, tôn trọng và đảm bảo an toàn cho bản thân, đồng nghiệp, người bệnh và người nhà người bệnh.

- Khiêm tốn học tập vươn lên.

2. Nội dung và thời gian thực hành.

- Thực hành cầm tay chỉ việc tại khoa.

- Thời lượng các mô đun, môn học 80 (Tiết)



3. Chương trình đào tạo thực hành cụ thể:

* *Danh mục các bệnh và kỹ thuật cần chú trọng :*

Theo Phụ lục 1 Thông tư 35/TT/BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế

Stt	Số TT Theo Thông tư 43/2013/TT- BYT và Thông tư 21/2017/TT- BYT	Danh mục
		TAI
1.	15.57	Chích nhọt ống tai ngoài
2.	15.56	Chọc hút dịch vành tai
3.	3.2184	Làm thuốc tai, mũi, thanh quản
4.	3.2117	Lấy dị vật tai
5.	15.59	Lấy nút biểu bì ống tai ngoài
		MŨI , MIỆNG, HỌNG
6.	1.52	Cầm chảy máu ở lỗ mũi sau bằng ống thông có bóng chèn
7.	15.145	Cầm máu điểm mạch mũi bằng hóa chất (Bạc Nitrat)
8.	15.142	Cầm máu mũi bằng Merocel
9.	3.196	Chích áp xe lợi
10.	3.1958	Chích Apxe lợi trẻ em
11.	3.2074	Dẫn lưu máu tụ vùng miệng - hàm mặt
12.	1.53	Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu
13.	3.1957	Điều trị viêm loét niêm mạc miệng trẻ em
14.	3.1926	Điều trị viêm lợi do mọc răng
15.	3.2075	Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp
16.	3.1959	Điều trị viêm lợi trẻ em
17.	3.1927	Điều trị viêm quanh thân răng cấp
18.	2.15	Hút đờm hầu họng
19.	15.147	Hút rửa mũi, xoang sau mổ
20.	15.222	Khí dung mũi họng
21.	12.164	Khí dung vòm họng trong điều trị ung thư vòm
22.	15.212	Lấy dị vật họng miệng
23.	15.141	Nhét bắc mũi trước
24.	3.1955	Nhổ răng sữa
25.	15.146	Rút meche, rút merocel hốc mũi
26.	12.165	Súc rửa vòm họng trong xạ trị
27.	12.135	Cắt u lưỡi lạnh tính

VIỆN
HOA TH

*** Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giảng viên: Theo quy định của Bệnh viện
- Đối với học viên:

+ Học viên phải tham gia 100% số buổi thực hành. Nếu nghỉ có lý do phải đăng ký với Phòng CĐT&HTQT hoặc với lãnh đạo khoa để được bố trí đi bù. Nếu nghỉ không lý do 01 buổi xem xét hình thức kỷ luật và học bù buổi thực hành đó. Nghỉ không lý do từ buổi 02 trở lên sẽ chấm dứt hợp đồng thực hành.

+ Mỗi Học viên phải trực tối thiểu 01 buổi/tuần.

+ Học Viên trong quá trình thực hành tại khoa phải thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế của bệnh viện cũng như của khoa.

IV. Kiểm tra và xác nhận quá trình thực hành:

Sau khi thực hành, khoa hướng dẫn thực hành phải tổ chức đánh giá quá trình thực hành và xác nhận thực hành theo mẫu ban hành tại Nghị định 109/2016/NĐ-CP.





Quảng Ninh, ngày 15 tháng 3 năm 2021

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG BÁC SĨ ĐA KHOA
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐA KHOA**

Chuyên ngành: Phục hồi chức năng

Đối tượng: **Bác sĩ đa khoa**

Hình thức đào tạo: **thực hành**

Thời gian học thực hành: 02 tuần **(80 Tiết)**

1. Mục tiêu đào tạo chung

1.1 Mục tiêu kiến thức

- Thực hành Vận dụng kiến thức chuyên môn đã được đào tạo tại trường Đại học Y vào chẩn đoán và điều trị các bệnh lý về Phục hồi chức năng, đồng thời phối hợp với đồng nghiệp trong công tác chuyên môn đạt hiệu quả trong quá trình điều trị, chăm sóc người bệnh về Phục hồi chức năng.

1.2. Mục tiêu kỹ năng.

- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh. Nắm được các quy trình đoán tiếp, thủ tục ra viện cho bệnh nhân các quy định của bệnh viện.

- Thực hiện các kỹ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh về Phục hồi chức năng.

- Thực hiện công tác tư vấn, GDSK, hướng dẫn các thủ tục hành chính cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, trong quá trình nằm viện, chuyển khoa, chuyển viện, ra viện.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện tác phong khắt khe, cẩn thận, chính xác trong khi thực hiện quy trình Khám chữa bệnh cho bệnh nhân.

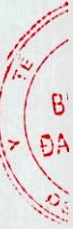
- Hợp tác, tôn trọng và đảm bảo an toàn cho bản thân, đồng nghiệp, người bệnh và người nhà người bệnh.

- Khiêm tốn học tập vươn lên.

2. Nội dung và thời gian thực hành.

- Thực hành cầm tay chỉ việc tại khoa.

- Thời lượng các mô đun, môn học 80 (Tiết)



3. Chương trình đào tạo thực hành cụ thể:

** Danh mục các bệnh và kỹ thuật cần chú trọng :*

Theo Phụ lục 1 Thông tư 35/TT/BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế

Stt	Số TT Theo Thông tư 43/2013/TT- BYT và Thông tư 21/2017/TT- BYT	Danh mục
		PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
1.	17.11	Điều trị bằng tia hồng ngoại
2.	17.16	Điều trị bằng nhiệt nóng (chườm nóng)
3.	17.17	Điều trị bằng nhiệt lạnh (chườm lạnh)
4.	17.31	Tập nằm đúng tư thế cho người bệnh liệt nửa người
5.	17.35	Tập lăn trở khi nằm
6.	17.36	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi
7.	17.41	Tập đi với thanh song song
8.	17.42	Tập đi với khung tập đi
9.	17.43	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)
10.	17.44	Tập đi với gậy
11.	17.47	Tập lên, xuống cầu thang
12.	17.48	Tập đi trên các địa hình khác nhau (dốc, sỏi, gồ ghề,...)
13.	17.54	Tập vận động chủ động
14.	17.55	Tập vận động tự do tứ chi
15.	17.63	Tập với thang tường
16.	17.65	Tập với ròng rọc
17.	17.66	Tập với dụng cụ quay khớp vai
18.	17.67	Tập với dụng cụ chèo thuyền
19.	17.7	Tập với ghế tập mạnh cơ Tứ đầu đùi
20.	17.71	Tập với xe đạp tập
21.	17.75	Tập ho có trợ giúp
22.	3.15	Vận động trị liệu cho người bệnh bất động tại giường
23.	11.122	Khám bệnh nhân phục hồi chức năng sau bỏng
24.	11.102	Khám di chứng bỏng



*** Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giảng viên: Theo quy định của Bệnh viện
- Đối với học viên:

+ Học viên phải tham gia 100% số buổi thực hành. Nếu nghỉ có lý do phải đăng ký với Phòng CĐT&HTQT hoặc với lãnh đạo khoa để được bố trí đi bù. Nếu nghỉ không lý do 01 buổi xem xét hình thức kỷ luật và học bù buổi thực hành đó. Nghỉ không lý do từ buổi 02 trở lên sẽ chấm dứt hợp đồng thực hành.

+ Mỗi Học viên phải trực tối thiểu 01 buổi/tuần.

+ Học Viên trong quá trình thực hành tại khoa phải thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế của bệnh viện cũng như của khoa.

IV. Kiểm tra và xác nhận quá trình thực hành:

Sau khi thực hành, khoa hướng dẫn thực hành tổ chức đánh giá quá trình thực hành và xác nhận thực hành theo mẫu ban hành tại Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

Bệnh viện cấp phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Theo mẫu ban hành tại Thông tư số 21/2020/TT-BYT.





Quảng Ninh, ngày 15 tháng 3 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG BÁC SĨ ĐA KHOA CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐA KHOA

Chuyên ngành: Mắt

Đối tượng: **Bác sĩ đa khoa**

Hình thức đào tạo: **thực hành**

Thời gian học thực hành: 02 tuần **(80 Tiết)**

1. Mục tiêu đào tạo chung

1.1 Mục tiêu kiến thức

- Thực hành Vận dụng kiến thức chuyên môn đã được đào tạo tại trường Đại học Y vào chẩn đoán và điều trị các bệnh lý về Mắt, đồng thời phối hợp với đồng nghiệp trong công tác chuyên môn đạt hiệu quả trong quá trình điều trị, chăm sóc người bệnh bệnh về Mắt.

1.2. Mục tiêu kỹ năng.

- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh. Nắm được các quy trình đoán tiếp, thủ tục ra viện cho bệnh nhân các quy định của bệnh viện.

- Thực hiện các kỹ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh về mắt.

- Thực hiện công tác tư vấn, GDSK, hướng dẫn các thủ tục hành chính cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, trong quá trình nằm viện, chuyển khoa, chuyển viện, ra viện.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện tác phong khẩn trương, cẩn thận, chính xác trong khi thực hiện quy trình Khám chữa bệnh cho bệnh nhân.

- Hợp tác, tôn trọng và đảm bảo an toàn cho bản thân, đồng nghiệp, người bệnh và người nhà người bệnh.

- Khiêm tốn học tập vươn lên.

2. Nội dung và thời gian thực hành.

- Thực hành cầm tay chỉ việc tại khoa

- Thời lượng các mô đun, môn học 80 (Tiết)

3. Chương trình đào tạo thực hành cụ thể:

*** Danh mục các bệnh và kỹ thuật cần chú trọng :**

Theo Phụ lục 1 Thông tư 35/TT/BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế

Stt	Số TT Theo Thông tư 43/2013/TT- BYT và Thông tư 21/2017/TT- BYT	Danh mục
1.	14.214	Bóc giả mạc
2.	14.206	Bơm rửa lệ đạo
3.	14.212	Cấp cứu bỏng mắt ban đầu
4.	14.203	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản
5.	14.204	Cắt chỉ khâu kết mạc
6.	3.207	Chăm sóc mắt ở người bệnh hôn mê
7.	14.207	Chích chắp, lẹo, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc
8.	14.169	Chích dẫn lưu túi lệ
9.	14.255	Đo nhãn áp (Maclakov, Goldmann, Schiotz.....)
10.	14.26	Đo thị lực
11.	14.205	Đốt lông xiêu; nhổ lông xiêu
12.	3.1707	Khám mắt
13.	14.171	Khâu da mi đơn giản
14.	14.202	Lấy calci kết mạc
15.	14.2	Lấy dị vật kết mạc
16.	14.21	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi
17.	14.215	Rạch áp xe mi
18.	14.218	Soi đáy mắt trực tiếp
19.	14.208	Thay băng vô khuẩn
20.	14.222	Theo dõi nhãn áp 3 ngày
21.	14.261	Thử kính
22.	14.174	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt
23.	14.211	Rửa cùng đồ

*** Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giảng viên: Theo quy định của Bệnh viện

- Đối với học viên:

+ Học viên phải tham gia 100% số buổi thực hành. Nếu nghỉ có lý do phải đăng ký với Phòng CĐT&HTQT hoặc với lãnh đạo khoa để được bố trí đi bù. Nếu nghỉ không lý do 01 buổi xem xét hình thức kỷ luật và học bù buổi thực hành đó. Nghỉ không lý do từ buổi 02 trở lên sẽ chấm dứt hợp đồng thực hành.

+ Mỗi Học viên phải trực tối thiểu 01 buổi/tuần.

+ Học Viên trong quá trình thực hành tại khoa phải thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế của bệnh viện cũng như của khoa.

IV. Kiểm tra và xác nhận quá trình thực hành:

Sau khi thực hành, khoa hướng dẫn thực hành tổ chức đánh giá quá trình thực hành và xác nhận thực hành theo mẫu ban hành tại Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

Bệnh viện cấp phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Theo mẫu ban hành tại Thông tư số 21/2020/TT-BYT.





Quảng Ninh, ngày 15 tháng 3 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG BÁC SĨ ĐA KHOA CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐA KHOA

Chuyên ngành: Da liễu

Đối tượng: **Bác sĩ đa khoa**

Hình thức đào tạo: **Thực hành**

Thời gian học thực hành: 02 tuần **(80 Tiết)**

1. Mục tiêu đào tạo chung

1.1 Mục tiêu kiến thức

- Thực hành Vận dụng kiến thức chuyên môn đã được đào tạo tại trường Đại học Y vào chẩn đoán và điều trị các bệnh lý về Da liễu, đồng thời phối hợp với đồng nghiệp trong công tác chuyên môn đạt hiệu quả trong quá trình điều trị, chăm sóc người bệnh về Da liễu.

1.2. Mục tiêu kỹ năng.

- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh. Nắm được các quy trình chẩn đoán tiếp, thủ tục ra viện cho bệnh nhân các quy định của bệnh viện.

- Thực hiện các kỹ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh về Da liễu.

- Thực hiện công tác tư vấn, GDSK, hướng dẫn các thủ tục hành chính cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, trong quá trình nằm viện, chuyển khoa, chuyển viện, ra viện.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện tác phong khản trương, cẩn thận, chính xác trong khi thực hiện quy trình Khám chữa bệnh cho bệnh nhân.

- Hợp tác, tôn trọng và đảm bảo an toàn cho bản thân, đồng nghiệp, người bệnh và người nhà người bệnh.

- Khiêm tốn học tập vươn lên.

2. Nội dung và thời gian thực hành.

- Thực hành cầm tay chỉ việc tại khoa

- Thời lượng các mô đun, môn học 80 (Tiết)



3. Chương trình đào tạo thực hành cụ thể:

* **Danh mục các bệnh và kỹ thuật cần chú trọng :**

Theo Phụ lục 1 Thông tư 35/TT/BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế

Số TT	Số TT Theo Thông tư 43/2013/TT- BYT và Thông tư 21/2017/TT- BYT*	DANH MỤC KỸ THUẬT
1	5.3	Điều trị bệnh da bằng ngâm, tắm
2	5.73	Điều trị đau do zona bằng chiếu Laser Hé- Né
3	5.72	Điều trị loét lỗ đạo cho người bệnh phong bằng chiếu Laser Hé- Né.
4	3.2973	Điều trị sẹo lõm bằng châm TCA
5	5.51	Điều trị u mềm lây bằng nạo thương tổn
6	3.3006	Ga giường bột tale điều trị bệnh da
7	3.3005	Tiêm nội sẹo, nội thương tổn

* **Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giảng viên: Theo quy định của Bệnh viện

- Đối với học viên:

+ Học viên phải tham gia 100% số buổi thực hành. Nếu nghỉ có lý do phải đăng ký với Phòng CĐT&HTQT hoặc với lãnh đạo khoa để được bố trí đi bù. Nếu nghỉ không lý do 01 buổi xem xét hình thức kỷ luật và học bù buổi thực hành đó. Nghỉ không lý do từ buổi 02 trở lên sẽ chấm dứt hợp đồng thực hành.

+ Mỗi Học viên phải trực tối thiểu 01 buổi/tuần.

+ Học Viên trong quá trình thực hành tại khoa phải thực hiện nghiêm túc các Da liễu quy quy chế của bệnh viện cũng như của khoa.

IV. Kiểm tra và xác nhận quá trình thực hành:

Sau khi thực hành, khoa hướng dẫn thực hành tổ chức đánh giá quá trình thực hành và xác nhận thực hành theo mẫu ban hành tại Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

Bệnh viện cấp phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Theo mẫu ban hành tại Thông tư số 21/2020/TT-BYT.





Quảng Ninh, ngày 15 tháng 3 năm 2021

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG BÁC SĨ ĐA KHOA
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐA KHOA**

Chuyên ngành: Hồi sức cấp cứu

Đối tượng: **Bác sĩ đa khoa**

Hình thức đào tạo: **thực hành**

Thời gian học thực hành: 02 tháng **(360 Tiết)**

1. Mục tiêu đào tạo chung

1.1 Mục tiêu kiến thức

- Thực hành Vận dụng kiến thức chuyên môn đã được đào tạo tại trường Đại học Y vào chẩn đoán và điều trị các bệnh lý Hồi sức cấp cứu, đồng thời phối hợp với đồng nghiệp trong công tác chuyên môn đạt hiệu quả trong quá trình điều trị, chăm sóc người bệnh Bệnh Hồi sức cấp cứu.

1.2. Mục tiêu kỹ năng.

- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh. Nắm được các quy trình đoán tiếp, thủ tục ra viện cho bệnh nhân các quy định của bệnh viện.

- Thực hiện các kỹ thuật Hồi sức cấp cứu.

- Thực hiện công tác tư vấn, GDSK, hướng dẫn các thủ tục hành chính cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, trong quá trình nằm viện, chuyển khoa, chuyển viện, ra viện.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện tác phong khắt khe, cẩn thận, chính xác trong khi thực hiện quy trình Khám chữa bệnh cho bệnh nhân.

- Hợp tác, tôn trọng và đảm bảo an toàn cho bản thân, đồng nghiệp, người bệnh và người nhà người bệnh.

- Khiêm tốn học tập vươn lên.

2. Nội dung và thời gian thực hành.

- Thực hành cầm tay chỉ việc

- Thời lượng các mô đun, môn học 320 (Tiết)



3. Chương trình đào tạo thực hành cụ thể:

* *Danh mục các bệnh cần chú trọng :*

Theo Phụ lục 1 Thông tư 35/TT/BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế

STT	Số TT Theo Thông tư 43/2013/TT- BYT và Thông tư 21/2017/TT- BYT	Danh mục
1.	2.113	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp
2.	9.6	Cấp cứu cao huyết áp
3.	9.8	Cấp cứu ngừng tim
4.	9.1	Cấp cứu tụt huyết áp
5.	1.2	Ghi điện tim cấp cứu tại giường
6.	3.1411	Kỹ thuật cấp cứu tụt huyết áp
7.	1.3	Theo dõi điện tim cấp cứu tại giường liên tục ≤ 8 giờ
8.	1.74	Mở khí quản qua da một thì cấp cứu ngạt thở
9.		Mở màng giáp nhân cấp cứu
10.	9.7	Cấp cứu ngừng thở
11.	1.218	Rửa dạ dày cấp cứu
12.	1.24	Chọc dò ổ bụng cấp cứu
13.	3.151	Điều trị giãn cơ trong cấp cứu
14.	14.212	Cấp cứu bong mắt ban đầu
15.	3.1515	Ngâm rửa vết bong bằng nước mát sạch, băng ép, trong sơ cứu, cấp cứu tổn thương bong kỳ đầu.
16.	3.268	Cấp cứu người bệnh tự sát
17.	9.22	Chụp X-quang cấp cứu tại giường
18.	3.164	Dẫn lưu ổ bụng cấp cứu
19.	9.32	Đặt dẫn lưu ngực cấp cứu
20.	11.16	Khâu cầm máu, thắt mạch máu để cấp cứu chảy máu trong bong sâu
21.	3.187	Kiểm soát đau trong cấp cứu
22.	11.138	Sơ cấp cứu bệnh nhân bong do cồng lạnh
23.	11.139	Sơ cấp cứu bệnh nhân bong do kiềm và các hóa chất khác
24.	11.14	Sơ cấp cứu bệnh nhân bong do tia xạ
25.	11.82	Sơ cấp cứu bong acid
26.	11.83	Sơ cấp cứu bong do dòng điện
27.	11.81	Sơ cấp cứu bong do vôi tôi nóng
28.	11.79	Sơ cứu, cấp cứu tổn thương bong nhiệt
29.	3.29	Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu

VIỆN
DA TÍP

30.	1.278	Vận chuyển người bệnh cấp cứu
31.	3.36	Đo áp lực động mạch liên tục
32.	3.31	Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm
33.	3.37	Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm liên tục
34.	3.51	Ép tim ngoài lồng ngực
35.	9.156	Theo dõi áp lực tĩnh mạch trung tâm
36.	3.47	Theo dõi điện tim liên tục tại giường
37.	3.102	Chăm sóc lỗ mở khí quản
38.	1.75	Chăm sóc ống nội khí quản
39.	9.12	Hút nội khí quản hoặc hút mở khí quản
40.	3.82	Thở máy không xâm nhập (thở CPAP, Thở BIPAP)
41.	3.134	Hồi sức chống sốc
42.	3.1409	Kỹ thuật truyền dịch trong sốc
43.	3.141	Kỹ thuật truyền máu trong sốc

*** Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giảng viên: Theo quy định của Bệnh viện

- Đối với học viên:

+ Học viên phải tham gia 100% số buổi thực hành. Nếu nghỉ có lý do phải đăng ký với Phòng CĐT&HTQT hoặc với lãnh đạo khoa để được bố trí đi bù. Nếu nghỉ không lý do 01 buổi xem xét hình thức kỷ luật và học bù buổi thực hành đó. Nghỉ không lý do từ buổi 02 trở lên sẽ chấm dứt hợp đồng thực hành.

+ Mỗi Học viên phải trực tối thiểu 01 buổi/tuần.

+ Học Viên trong quá trình thực hành tại khoa phải thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế của bệnh viện cũng như của khoa.

IV. Kiểm tra và xác nhận quá trình thực hành:

Sau khi thực hành, khoa hướng dẫn thực hành tổ chức đánh giá quá trình thực hành và xác nhận thực hành theo mẫu ban hành tại Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

Bệnh viện cấp phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Theo mẫu ban hành tại Thông tư số 21/2020/TT-BYT.

